TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀNG SU PHÌ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2023/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Su Phì, ngày 28 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lù Thị Nh, sinh năm 1992;

Giấy CCCD số: 002192000753, cấp ngày 03/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Thèn Văn N, sinh năm 1990;

Giấy CCCD số: 002090000769, cấp ngày 29/3/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lù Thị Nh và anh Thèn Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lù Thị Nh và anh Thèn Văn N nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Thèn Văn N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Thèn Thị H, sinh ngày 17/4/2014 và cháu Thèn Xuân V, sinh ngày 27/02/2013 cho đến khi cháu H, cháu V đủ 18 tuổi. Chị Lù Thị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản, công nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lù Thị Nh tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang, biên lai số: 51BB-21P 0008112 ngày 06 tháng 3 năm 2023. Trả lại cho chị Lù Thị Nh 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND H.Hoàng Su Phì;
- Các đương sự;
- CC.THADS H.Hoàng Su Phì;
- UBND xã Tân Tiến;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Hoàng Trung